*Tuần:22 Ngày soạn:30/01/2023*

*Tiết:56,57 Ngày dạy: 06/02/2023*

**§26. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA PHÂN SỐ**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số.

- Nhận biết được các tính chất của phép nhân phân số.

- Nhận biết được phân số nghịch đảo.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung: .

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được khái niệm phân số nghịch đảo, đọc, viết được các thuật ngữ toán học những phép nhân, phép chia, tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất phân phối.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm phân số nghịch đảo, hai quy tắc nhân hai phân số và quy tắc chia hai phân số; Vận dụng được quy tắc nhân phân số, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán và giải quyết các bài tập thực tiễn có liên quan.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh**:

- SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

- Ôn tập về nhân và chia phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

# TIẾT 1

# 1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

***a) Mục tiêu:*** Gợi động cơ tìm hiểu phép nhân phân số.

***b) Nội dung:*** HS nhắc lại quy tắc về dấu của hai số nguyên, chiếu slide đuổi hình bắt chữ: đoán tên quy tắc.

***c) Sản phẩm:***Điền được các dấu trong bảng quy tắc nhân hai số nguyên, phát biểu được tên: “quy tắc nhân” thông qua hình ảnh chiếu trên slide.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập+ GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 2: Điền các qui tắc về dấu của tích hai số nguyên vào bảng dướ đây?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thừa số | Thừa số | Tích |
| + | + |  |
| - | - |  |
| + | - |  |
| - | + |  |

 |  |
| + GV yêu cầu HS nêu tên quy tắc được thể hiện trong hình vẽ:**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS quan sát và chú ý lắng nghe+ Thảo luận nhóm đôi hoàn bảng.+ Hoạt động cá nhân tìm ra quy tắc thể hiện trong hình vẽ.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất đọc kết quả hoàn thành bảng.+ GV gọi một số HS trả lời: nêu tên quy tắc trong hình vẽ.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**+ GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính. + GV đặt vấn đề vào bài mới: bài học hôm nay chúng ta tìm hiểu về phép nhân hai phân số? | Hoàn thành bảng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thừa số | Thừa số | Tích |
| + | + | + |
| - | - | + |
| + | - | - |
| - | + | - |

+ Quy tắc phép nhân hai phân số |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)**

**Hoạt động 2.1: Phép nhân hai phân số**

***a) Mục tiêu:***

- Hình thành và phát biểu được quy tắc nhân phân số.

- Thực hiện được phép nhân phân số.

- Nhận biết được quy tắc nhân phân số.

***b) Nội dung:***

- Học sinh đọc SGK HĐ1), Hình thành và phát biểu được quy tắc nhân hai phân số (với tử, mẫu là các số nguyên, mẫu khác 0), viết được quy tắc dưới dạng tổng quát nhân hai phân số, chú ý khi nhân một số nguyên với phân số

- Làm các bài tập: Ví dụ 1,2, Luyện tập 1, Vận dụng 1 (SGK trang 19, 20)

***c) Sản phẩm:***

- Quy tắc nhân hai phân số cùng mẫu (với tử, mẫu là các số tự nguyên, mẫu khác 0), viết được quy tắc dưới dạng tổng quát.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1,2, Luyện tập 1, Vận dụng 1 (SGK trang 19, 20).

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV nêu yêu cầu HĐ1- Yêu cầu HS:+ Phát biểu quy tắc nhân hai phân số (có tử và mẫu dương).+ Tính + Dự đoán và phát biểu quy tắcnhân haiphân số (có tử và mẫu là các số nguyên)+ Yêu cầu học sinh đọc quy tắc nhân hai phân số (có tử và mẫu nguyên, mẫu khác 0) trong SGK**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS lắng nghe yêu cầu, phát biểu quy tắc và thực hiện phép tính.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).+ HS cả lớp quan sát, nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định**+ GV khẳng định quy tắc nhân hai phân số có tử và mẫu là các số nguyên, chốt dạng tổng quát, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 19). | **1.** **Phép nhân hai phân số***+* Quy tắc nhân hai phân số (có tử và mẫu dương): Muốn nhân hai phân (có tử và mẫu dương), ta nhân các tử với nhau, và các mẫu với nhau. + + Dự đoán quy tắc nhân hai phân số (có tử và mẫu nguyên, mẫu khác 0): Muốn nhân hai phân (có tử và mẫu là các số nguyên), ta nhân các tử với nhau, và các mẫu với nhau. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 19.+ Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 1 SGK trang 20.+ Rút ra nhận xét: *nhân một số nguyên với một phân số, ta nhân số nguyên đó với tử của phân số và giữ nguyên mẫu.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**+ HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.\* Hướng dẫn hỗ trợ: Chú ý Quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu, khác dấu. ( cùng – cộng, trái – trừ)**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu 2 lên bảng làm Ví dụ 1.- GV yêu cầu 2 lên bảng trình bày Luyện tập 1.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.- Qua Luyện tập 1, GV nhấn mạnh lại Quy tắc nhân hai phân số (tử và mẫu là các số nguyên, mẫu khác 0), chốt dạng tổng quát, Quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu, khác dấu, rút gọn phân số. | \***Ví dụ 1 (SGK trang 19)**a) b) \***Luyện tập 1 (SGK trang 19)**a)b) |

**Hoạt động 2.2: Tính chất của phép nhân**

1. ***Mục tiêu:***

- Nhận biết được các tính chất của phép nhân phân số.

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp và tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.

1. ***Nội dung hoạt động:***

- Thực hiện đọc thông tin mục 2 SGK trang 20 từ đó nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số.

1. ***Sản phẩm:***

- Các tính chất của phép nhân phân số.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS nhắc lại các tính chất của phép nhân đối với số nguyên- Dự đoán các tính chất của phép nhân phân số- Thực hiện đọc hiểu thông tin về Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất phân phối và ví dụ minh họa trong SGK trang 20: + Hướng dẫn HS nêu tên tính chất được sử dụng trong các bước thực hiện. + Tính chất nhân phân số với 1**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu vài HSnêu dự đoán và phát biểu Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất phân phối. - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, phân phối và mở rộng thêm tính chất nhân với số 1 | **2. Tính chất của phép nhân***+* Các tính chất của phép nhân đối với số nguyên: giao hoán, kết hợp, phân phối*+* Các tính chất của phép nhân phân số: giao hoán, kết hợp, phân phối |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***  Củng cố phép nhân ps

***b) Nội dung:*** Củng cố làm luyện tập 2

***c) Sản phẩm:*** Lời giải luyện tập 2

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**- Làm bài Luyện tập 2 SGK trang **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV gọi 2 HS lên bảng trình bày lời giải**- Bước 4: Kết luận, nhận định**GV chính xác hóa kết quả | **Luyện tập 2 (SGK trang 20)**a) b)  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(8phút)**

1. ***Mục tiêu:***

- Củng cố các kiến thức về phép nhân ps

***b) Nội dung:***- Vận dụng làm bài 6.29/ sgk

***c) Sản phẩm:***Trình bày bảng; vở lời giải bài 6.29/ sgk

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Giao nhiệm vụ**Yêu cầu HS làm 6.29/ sgk theo hình thức cá nhân: **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoàn thành yêu cầu.**-Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |   |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc nhân (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm bài tập 6.27, bài tập 6.28, bài 6.32 SGK trang 21

**TIẾT 2**

# 1. Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)

***a) Mục tiêu:*** HS nhắc lại quy tắc nhân hai phân số

***b) Nội dung:*** Quy tắc nhân hai phân số

***c) Sản phẩm:***Câu trả lời đúng của hs

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Giao nhiệm vụ học tậpGV yêu cầu hs nêu quy tắc nhân hai phân số**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS suy nghĩ và trả lời cá nhân**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**HS trả lời cá nhân, hs khác nhận xét**- Bước 4: Kết luận, nhận định** | + Quy tắc phép nhân hai phân sốMuốn nhân hai phân số, ta nhân các tử với nhau và nhân các mẫu với nhau |

**Hoạt động 2.3: Phép chia phân số**(20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết hai phân số nhân với nhau bằng 1.

- Phát biểu được khái niệm hai phân số nghịch đảo

- Hình thành phép chia phân số

**b) Nội dung:**

- Thực hiện đọc thông tin HĐ2, HĐ3 SGK trang 20 từ đó rút ra được khái niệm phân số nghịch đả, quy tắc chia phân số.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm hai phân số nghịch đảo.

- Quy tắc chia phân số

- Lời giải của hỏi chấm và HĐ3

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ2- Mô tả phân số nghịch đảo trong ví dụ 2, chỉ ra tên gọi và đưa ra khái niệm phân số nghịch đảo- GV yêu cầu lấy ví dụ: + Hai phân số có tích bằng 1+ Mô tả phân số nghịch đảo trong ví dụ em nêu ra. - Làm câu hỏi chấm trong SGK trang 22- GV nêu yêu cầu HĐ3- Yêu cầu HS:+ Phát biểu quy tắc chia hai phân số (có tử và mẫu dương).+ Tính + Dự đoán và phát biểu quy tắcchia haiphân số (có tử và mẫu là các số nguyên)+ Yêu cầu học sinh đọc quy tắc chia hai phân số (có tử và mẫu nguyên, mẫu khác 0) trong SGK+ Viết công thức tổng quát**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu vài HSnêu dự đoán và phát biểu quy tắc chia phân số. - GV yêu cầu 2 HS đại diện lên bảng làm bài hỏi chấm.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa quy tắc chia hai phân số, chính xác hóa kết quả bài HĐ2, HĐ3.GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. | **Câu hỏi (SGK trang 20)**Phân số nghịch đảo của 11 là:Phân số nghịch đảo của  là**HĐ 3 (SGK trang 21)**+ Quy tắc chia hai phân số có tử và mẫu dương: ta nhân số bị chia với phân số nghịch đảo của số chia.+ + Quy tắc chia hai phân số (có tử và mẫu là các số nguyên): ta nhân số bị chia với phân số nghịch đảo của số chia.+ Tổng quát:  |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***  Củng cố phép chia phân số.

***b) Nội dung:*** Củng cố làm Ví dụ 4 và Luyện tập 3 SGK trang 21.

***c) Sản phẩm:*** Lời giải Ví dụ 4, Luyện tập 3.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập****Ví dụ 4**+ GV yêu cầu HS đọc Ví dụ 4+ Diễn giải phép tính**Luyện tập 3**Yêu cầu HS làm Luyện tập 3 theo hình thức nhóm 2.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV gọi 2 HS lên bảng trình bày lời giải**- Bước 4: Kết luận, nhận định**GV chính xác hóa kết quả | **Luyện tập 3 (SGK trang 21)**a)b)  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(10phút)**

1. ***Mục tiêu:***

- Củng cố các kiến thức về phép chia phân số

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải bài toán thực tế

***b) Nội dung:***- Vận dụng làm bài Vận dụng 2 SGK trang 21.

***c) Sản phẩm:***Trình bày bảng; vở lời giải Vận dụng 2

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Giao nhiệm vụ**Yêu cầu HS làm Luyện tập 3 theo hình thức cá nhân: + Tính 1 cái bánh cần bao nhiêu cốc đường + Tính 6 cái bánh cần bao nhiêu cốc đường**-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoàn thành yêu cầu.**-Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. | + 1 cái bánh cần số cốc đường là: + 6 cái bánh cần số cốc đường là: |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc chia (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát).

- Làm bài tập 6.30, bài tập 6.31, bài 6.33 SGK trang 21 và toàn bộ bài tập trong SBT.